TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/DS-ST Ngày: 05-9-2024 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Trần Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thúy V, sinh năm 1972; số căn cước công dân: 036172018411; nơi cư trú: số G đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Minh Á, sinh năm 1995; số căn cước công dân: 036195047147; nơi cư trú: số G đường Đ, khu tái định cư Đ, phường T (xã L cũ), thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Minh N, sinh năm 1976 (là mẹ đẻ của chị Vũ Minh Á); số căn cước công dân: 036176008304; nơi cư trú: số nhà B đường T, phường Q (phường H cũ), thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: thôn C, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Chị Trần Thị Thu N1, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 036193002412; nơi cư trú: số B đường V, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29-12-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thúy V trình bày:

Bà có quan hệ quên biết với ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Minh N là bố mẹ chị Vũ Minh Á. Khoảng tháng 11-2021, chị Vũ Minh Á liên hệ với bà qua điện thoại hỏi vay số tiền 500.000.000 đồng, bà đồng ý cho chị Vũ Minh Á vay. Ngày 13-11-2021, bà giao 500.000.000 đồng tiền mặt cho chị Vũ Minh Á tại nhà mẹ đẻ bà (địa chỉ số F đường V thành phố N); chị Vũ Minh Á viết giấy biên nhận nợ số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không ghi thời hạn trả nợ mà chỉ ghi khi nào bà cần tiền thì báo trước cho chị Vũ Minh Á từ 15 đến 20 ngày để chị Vũ Minh Á thu xếp trả. Chị Vũ Minh Á nói mục đích vay để đáo hạn cho khách hàng. Ngoài bà và chị Vũ Minh Á ra không có ai chứng kiến việc bà giao tiền cho chị Vũ Minh Á. Đến khi bà cần tiền và báo cho chị Vũ Minh Á trước 30 ngày nhưng chị Vũ Minh Á nói do khó khăn nên xin được trả dần. Từ khi vay đến tháng 6-2022, chị Vũ Minh Á đã trả cho bà số tiền nợ gốc là 270.000.000 đồng bằng tiền mặt, và trả đủ tiền lãi trên số nợ gốc tính đến thời điểm trả nợ theo lãi suất 3%/tháng là 63.700.000 đồng, cụ thể 04 lần trả nợ như sau: Tháng 01-2022 trả 100.000.000 đồng tiền nợ gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi 02 tháng; tháng 02-2022 trả 70.000.000 đồng nợ gốc và 12.000.000 đồng tiền lãi; tháng 3-2022 trả 50.000.000 đồng nợ gốc và 9.900.000 đồng tiền lãi; tháng 6-2022 trả 50.000.000 đồng nợ gốc và 20.800.000 đồng tiền lãi 03 tháng. Việc trả tiền không ký giấy biên nhận với nhau. Đến tháng 6-2022, số tiền gốc chị Vũ Minh Á còn nợ là 230.000.000 đồng.

Do thời gian đã lâu nên bà không nhớ hết các lần cho chị Á vay tiền, do đó trong đơn khởi kiện bà yêu cầu đòi chị Vũ Minh Á số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc trong tổng số nợ gốc 500.000.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 13-11-2021. Vì chị Vũ Minh Á không thừa nhận nợ, sau khi đối chiếu bản sao kê, bà nhớ ra và bổ sung yêu cầu xác định tổng số nợ gốc bà cho chị Vũ Minh Á vay là 673.000.000 đồng, trong đó có khoản tiền 173.000.000 đồng cho chị Vũ Minh Á vay qua chuyển khoản ngày 07-7-2022, cụ thể như sau: Ngày 06-7-2022, do chị Vũ Minh Á nhiều lần nhắn tin vay tiền mà bà đi vắng nên bà đã chuyển khoản cho chị Trần Thị Thu N1 số tiền 200.000.000 đồng để nhờ đưa cho chị Vũ Minh Á vay số tiền 173.000.000 đồng bằng tiền mặt và yêu cầu chị Vũ Minh Á viết giấy biên nhận. Tuy nhiên ngày 07-7-2022, chị Vũ Minh Á gọi điện cho chị Trần Thị Thu N1 nói là bận họp nên đề nghị chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản số tiền 173.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thu N1 có gọi điện hỏi ý kiến bà, bà đồng ý để chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị Vũ Minh Á và viết giấy biên nhận sau. Ngày 07-7-2022, chị Vũ Minh Á nhắn tin cho bà xác nhận đã nhận được tiền. Như vậy, khoản tiền 173.000.000 đồng bà cho chị Vũ Minh Á vay ngày 07-7-2022 thông qua chuyển khoản từ tài khoản của chị Trần Thị Thu N1, không có giấy biên

nhận nhưng vẫn thỏa thuận lãi suất, thời hạn như ghi trong giấy biên nhận khoản tiền vay 500.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 02 lần bà cho chị Vũ Minh Á vay là 673.000.000 đồng, đến ngày 07-7-2022, chị Vũ Minh Á còn nợ bà số tiền 403.000.000 đồng nợ gốc. Từ tháng 7-2023 chị Vũ Minh Á trả tiền nợ gốc và lãi bằng chuyển khoản từ tài khoản của chị Vũ Minh Á vào tài khoản của bà. Theo bảng sao kê chị đã xuất trình, chị Vũ Minh Á chuyển khoản cho bà 276.980.000 đồng, trong đó gồm trả 253.000.000 đồng nợ gốc và 22.480.000 tiền lãi, còn khoản tiền 1.500.000 đồng chị Vũ Minh Á chuyển nhầm ngày 18-9-2023 bà đã chuyển khoản trả lại ngay. Số tiền lãi từ tháng 7-2022 đến tháng 10-2023 chị Vũ Minh Á trả bà cũng chưa đủ theo lãi suất thỏa thuận nhưng bà không yêu cầu chị Vũ Minh Á trả thêm.

Do đó, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Vũ Minh Á trả bà 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi trên nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 3%/tháng kể từ tháng 11-2023 đến ngày 5-9-2024 là 45.750.000 đồng, tổng cộng là 195.750.000 đồng; đồng thời yêu cầu chị Vũ Minh Á trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 3%/tháng đến khi trả hết nợ gốc.

2. Bị đơn là chị Vũ Minh Á trình bày:

Bố mẹ chị có quen biết bà Vũ Thúy V, mẹ chị vay của bà Vũ Thúy V nhiều tiền nhưng không có khả năng trả nợ. Do lo sợ bị bà Vũ Thúy V làm ảnh hưởng đến danh dự gia đình và công việc của chị và em trai chị nên theo yêu cầu của mẹ chị và bà Vũ Thúy V, ngày 13-11-2021 chị có ký giấy biên nhận nợ bà Vũ Thúy V số tiền 500.000.000 đồng tại nhà mẹ đẻ của bà Vũ Thúy V, mục đích là nhận nợ thay cho cho mẹ chị. Giấy biên nhận nợ bà Vũ Thúy V xuất trình tại Tòa án đúng là chữ viết, chữ ký của chị, có nội dung như bà Vũ Thúy V đã trình bày. Chị xác nhận đến tháng 6-2022 đã trả cho bà Vũ Thúy V khoảng 5 lần tổng số tiền gốc là 270.000.000 đồng bằng tiền mặt như bà Vũ Thúy V đã trình bày và trả đủ tiền lãi theo mức lãi suất 3%/tháng, nhưng chị không ghi chép lại nên không nhớ chi tiết số tiền từng lần trả. Từ tháng 7-2022 chị trả tiền số nợ gốc và lãi còn lại bằng hình thức chuyển khoản nhiều lần từ tài khoản của chị vào tài khoản của bà Vũ Thúy V. Việc trả tiền đã thể hiện trên bản sao kê mà bà Vũ Thúy V đã nộp cho Tòa án, nội dung chuyển khoản đều ghi tên chị. Theo bảng sao kê thì chị đã chuyển khoản 276.980.000 đồng nhưng bà Vũ Thúy V đã chuyển trả lại 1.500.000 đồng là đúng. Cụ thể: ngày 18-7-2022 chị chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng, ngày 28-7-2022 chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng, ngày 09-8-2022 chị chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng, ngày 19-8-2022 chị chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng, ngày 16-5-2023 chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng, ngày 14-6-2023 chị chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng, ngày 15-7-2023 chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng, ngày 16-8-2023, chị chuyển khoản số tiền 10.500.000 đồng, ngày 31-8-2023 chị chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng, ngày 12-9-2023 chị chuyển khoản số tiền 9.500.000 đồng, ngày 29-9-2023 chị chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng, ngày 14-10-2023 chị chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng,

ngày 02-11-2023 chị chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng, ngày 06-11-2023 chị chuyển khoản số tiền 5.480.000 đồng, ngày 17-11-2023 chị chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng. Tổng cộng chị đã chuyển khoản trả cho bà Vũ Thúy V số tiền 275.480.000 đồng gồm 230.000.000 đồng nợ gốc và 45.480.000 đồng tiền lãi. Như vậy, chị đã trả hết khoản nợ 500.000.000 đồng mà chị ký giấy nhận nợ với bà Vũ Thúy V.

Do mẹ chị còn nợ bà Vũ Thúy V nên bà Vũ Thúy V và mẹ chị đã yêu cầu chị vay một khoản tiền của chị Trần Thị Thu N1 là người quen của bà Vũ Thúy V để lấy số tiền đó trả khoản nợ mẹ chị nợ bà Vũ Thúy V. Vì vậy, chị có gọi điện hỏi vay tiền chị Trần Thị Thu N1 số tiền 173.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng. Ngày 07-7-2022, chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị số tiền 173.000.000 đồng làm 03 lần ghi nội dung chuyển tiền là N1 cho Á vay. Sau khi nhận được tiền chị đã nhắn tin cho bà Vũ Thúy V và chị Trần Thị Thu N1 thông báo đã nhận được tiền. Chị đã đưa số tiền này cho mẹ chị để trả khoản nợ mẹ chị vay bà Vũ Thúy V. Ngày 05-8-2022 chị đã chuyển khoản cho mẹ chị số tiền 90.000.000 đồng và khoảng 02 tháng sau đưa cho mẹ chị 100.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 190.000.000 đồng để mẹ chị đưa cho bà Vũ Thúy V trả cả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho chị Trần Thị Thu N1. Chị Trần Thị Thu N1 không có xác nhận gì với chị về việc đã nhận được tiền trả khoản nợ 173.000.000 đồng. Như vậy, chị đã trả hết khoản nợ 500.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 13-11-2021 cho bà Vũ Thúy V; khoản tiền 173.000.000 đồng chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị ngày 07-7-2022 là chị vay của chị Trần Thị Thu N1 chứ không vay của bà Vũ Thúy V và chị đã trả hết cho chị Trần Thị Thu N1.

Do đó, chị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thúy V.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu N1 trình bày: Chị là cháu của bà Vũ Thúy V, chị không quen biết với chị Vũ Minh Á và bà Nguyễn Minh N. Ngày 06-7-2022, bà Vũ Thúy V đi S nên nhờ chị đưa tiền cho chị Vũ Minh Á vay và yêu cầu viết giấy biên nhận, bà Vũ Thúy V chuyển khoản cho chị số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 07-7-2022 chị Vũ Minh Á gọi điện cho chị bảo lấy tiền chỗ bà Vũ Thúy V nhưng bận không đến nhà được và bảo chị chuyển khoản. Chị đã gọi điện cho bà Vũ Thúy V để hỏi có chuyển khoản không thì bà Vũ Thúy V bảo chị chuyển khoản cho họ khi nào bà Vũ Thúy V về người ta viết giấy sau. Chị đã chuyển khoản vào số tài khoản 2497044070000448 với số tiền là 173.000.000 đồng ghi nội dung chuyển khoản là N cho Á vay. Đến ngày 11-7-2022 chị đã chuyển khoản trả lại bà Vũ Thúy V số tiền 27.000.000 đồng. Chị không cho chị Vũ Minh Á vay tiền mà chỉ chuyển giúp tiền cho bà Vũ Thúy V. Sau ngày chuyển tiền này chị không có giao dịch chuyển tiền, nhận tiền hay gặp gỡ gì chị Vũ Minh Á và bà Nguyễn Minh N là mẹ chị Vũ Minh Á. Chị không yêu cầu chị Vũ Minh Á, bà Nguyễn Minh N và bà Vũ Thúy V phải trả chị khoản tiền 173.000.000 đồng mà nhất trí với bà Vũ Thúy V, yêu cầu chị Vũ Minh Á phải thanh toán khoản tiền 173.000.000 đồng cho bà Vũ Thúy V.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Minh N trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Vũ Minh Á, chồng bà có quan hệ bạn bè với bà Vũ Thúy V. Từ đầu năm 2020, do cần vốn làm ăn nên bà đã nhiều lần vay tiền dưới hình thức bốc bát họ của bà Vũ Thúy V. Do không có khả năng trả nợ bà Vũ Thúy V nên đến ngày 13-11-2021, bà Vũ Thúy V ép chị Vũ Minh Á phải ký giấy vay nợ số tiền 500.000.000 đồng; thực tế là chị Vũ Minh Á không được nhận tiền mà chị Vũ Minh Á nhận nợ thay cho bà 500.000.000 đồng trong số tiền bà vay của bà Vũ Thúy V. Sau đó chị Vũ Minh Á đã trả hết cho bà Vũ Thúy V khoản tiền gốc theo giấy biên nhận và tiền lãi theo thỏa thuận. Nhưng bà Vũ Thúy V không hủy giấy biên nhận ngày 13-11-2021. Đối với khoản tiền 173.000.000 đồng do chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị Vũ Minh Á: Do không có tiền trả vào bát họ cho bà Vũ Thúy V nên ngày 07-7-2022 bà Vũ Thúy V xuống nhà thúc ép và giới thiệu cho bà vay tiền của chị Trần Thị Thu N1 để trả cho bà Vũ Thúy V. Nhưng do bà đang nợ quá nhiều, không có khả năng trả nợ nên bà Vũ Thúy V thúc ép chị Vũ Minh Á gọi điện thoại vay tiền của chị Trần Thị Thu N1 để đưa cho bà trả bà Vũ Thúy V. Bà Vũ Thúy V cho chị Vũ Minh Á số điện thoại của chị Trần Thị Thu N1 để liên lạc và chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị Vũ Minh Á số tiền 173.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng. Sau khi nhận tiền từ chị Trần Thị Thu N1, chị Vũ Minh Á đã giao tiền mặt cho bà để bà trả bà Vũ Thúy V. Ngày 05-8-2022 chị Vũ Minh Á đã chuyển khoản cho bà số tiền 90.000.000 đồng, ngay sau đó bà chuyển khoản số tiền này cho bà Vũ Thúy V để bà Vũ Thúy V trả khoản vay 173.000.000 đồng cho chị Trần Thị Thu N1 gồm cả tiền gốc và tiền lãi; khoảng 02 tháng sau chị Vũ Minh Á đưa cho bà 100.000.000 đồng tiền mặt để đưa cho bà Vũ Thúy V để bà Vũ Thúy V trả cho chị Trần Thị Thu N1. Khi bà chuyển khoản số tiền 90.000.000 đồng cho bà Vũ Thúy V, bà không ghi nội dung chuyển khoản, khi đưa số tiền 100.000.000 đồng cho bà Vũ Thúy V bà có nói với bà Vũ Thúy V trả cho khoản vay của chị Trần Thị Thu N1 chứ không có bằng chứng gì. Bà không nhớ cụ thể đưa cho bà Vũ Thúy V vào thời gian nào nhưng vào khoảng tháng 10-2022. Bà đồng ý với quan điểm của chị Vũ Minh Á về việc chị Vũ Minh Á không còn nợ tiền của bà Vũ Thúy V và chị Trần Thị Thu N1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp:

[1.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Vũ Thúy V khởi kiện yêu cầu đòi chị Vũ Minh Á số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc trong tổng số nợ gốc 500.000.000 đồng (đã trả 270.000.000 đồng) theo giấy biên nhận nợ ngày 13-11-2021. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thúy V bổ sung yêu cầu khoản tiền cho chị Vũ Minh Á vay qua chuyển khoản là

173.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà cho chị Vũ Minh Á vay 02 lần là 673.000.000 đồng, đã trả 523.000.000 đồng; đồng thời giữ nguyên yêu cầu đòi chị Vũ Minh Á trả 150.000.000 đồng tiền nợ gốc, và tiền lãi kể từ tháng 11-2023 đến khi trả xong nợ. Xét thấy nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện nhưng trong cùng một quan hệ pháp luật, không vượt quá yêu cầu khởi kiện kiện ban đầu nên cần xem xét giải quyết trong cùng một vụ án để giải quyết triệt để vụ án.

[1.2]. Về hợp đồng vay tài sản:

[1.2.1]. Về khoản tiền nợ gốc 500.000.000 đồng: Nguyên đơn là bà Vũ Thúy V và bị đơn là chị Vũ Minh Á thống nhất trình bày: Chị Vũ Minh Á viết giấy biên nhận ngày 13-11-2021, nội dung bà Vũ Thúy V cho chị Vũ Minh Á vay số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả; chị Vũ Minh Á đã trả nợ cho bà Vũ Thúy V theo giấy biên nhận. Bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á không thống nhất nội dung: Bà Vũ Thúy V trình bày đã giao 500.000.000 đồng tiền mặt cho chị Vũ Minh Á, chị Vũ Minh Á trình bày bị ép buộc do sợ ảnh hưởng danh dự gia đình nên đã ký giấy biên nhận nợ bà Vũ Thúy V số tiền 500.000.000 đồng để nhận trả nợ thay cho mẹ chị là bà Nguyễn Minh N chứ không nhận tiền từ bà Vũ Thúy V và chị đã trả toàn bộ nợ gốc và lãi theo giấy biên nhận cho bà Vũ Thúy V.

Xét thấy: Chị Vũ Minh Á không cung cấp căn cứ chứng minh việc bị ép buộc và không nhận tiền, đồng thời chị đã tự nguyện trả nợ cho bà Vũ Thúy V theo giấy biên nhận nợ ngày 13-11-2021. Do đó căn cứ lời khai thống nhất của hai bên, có căn cứ kết luận: Bà Vũ Thúy V cho chị Vũ Minh Á vay số tiền 500.000.000 đồng không kỳ hạn, lãi suất 3%/tháng theo hợp đồng vay tài sản bằng hình thức giấy biên nhận ngày 13-11-2021.

[1.2.2]. Về khoản tiền 173.000.000 đồng: Bà Vũ Thúy V trình bày: ngày 06-7-2022, chị Vũ Minh Á hỏi bà vay thêm khoản tiền 173.000.000 đồng lãi suất 3%/tháng, do bà đi vắng nên bà đã chuyển tiền cho chị Trần Thị Thu N1 để nhờ đưa cho chị Vũ Minh Á và yêu cầu chị Vũ Minh Á viết giấy biên nhận. Ngày 07-7-2022, chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị Vũ Minh Á số tiền 173.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc bà cho chị Vũ Minh Á vay 02 lần là 673.000.000 đồng, chị Vũ Minh Á đã trả 523.000.000 đồng; chị Vũ Minh Á còn nợ 150.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi kể từ tháng 11-2023 đến khi trả xong nợ. Chị Vũ Minh Á trình bày: Thông qua bà Vũ Thúy V giới thiệu, ngày 07-7-2022 chị vay chị Trần Thị Thu N1 số tiền 173.000.000 đồng lãi suất 3%/tháng, chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản vào tài khoản của chị, chị đưa số tiền này cho mẹ chị trả nợ bà Vũ Thúy V. Ngày 05-8-2022 chị đã chuyển khoản cho mẹ chị số tiền 90.000.000 đồng và khoảng 02 tháng sau đưa cho mẹ chị 100.000.000 đồng tiền mặt, tổng cộng là 190.000.000 đồng để mẹ chị đưa cho bà Vũ Thúy V để trả cả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận cho chị Trần Thị Thu N1. Như vậy ngoài khoản nợ 500.000.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 13-11-2021 thì chị

không vay bà Vũ Thúy V khoản tiền nào khác và chị đã trả hết khoản nợ này cho bà Vũ Thúy V cả gốc và lãi theo thỏa thuận.

Xét thấy: Sau khi nhận được số tiền 173.000.000 đồng do chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản, chị Vũ Minh Á nhắn tin cho bà Vũ Thúy V và chị Trần Thị Thu N1 xác nhận đã nhận được tiền. Lời khai chị Trần Thị Thu N1 cũng thống nhất với lời khai của bà Vũ Thúy V, xác nhận khoản tiền 173.000.000 đồng là của bà Vũ Thúy V nhờ chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho chị Vũ Minh Á vay. Chị Vũ Minh Á và mẹ là bà Nguyễn Minh N thống nhất lời khai về việc từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2022, chị Vũ Minh Á đã đưa số tiền 173.000.000 đồng do chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản cho bà Nguyễn Minh N để trả khoản nợ bà Nguyễn Minh N vay bà Vũ Thúy V; sau đó chị Vũ Minh Á đã đưa 190.000.000 đồng cho bà Nguyễn Minh N để đưa cho bà Vũ Thúy V nhờ trả cho chị Trần Thị Thu N1. Nhưng chị Vũ Minh Á không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc đã trả khoản tiền này cho bà Vũ Thúy V hoặc chị Trần Thị Thu N1, chị Trần Thị Thu N1 cũng xác nhận chị Vũ Minh Á không nợ chị và không trực tiếp hay thông qua ai trả tiền cho chị. Do đó, có căn cứ xác định, ngày 07-7-2022, bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á đã giao kết hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, có lãi bằng lời nói có nội dung bà Vũ Thúy V cho chị Vũ Minh Á vay 173.000.000 đồng với mức lãi suất là 3%/tháng; chị Vũ Minh Á nhận tiền từ tài khoản của chị Trần Thị Thu N1 chuyển khoản vào tài khoản của chị.

[1.3]. Về quá trình trả nợ: Bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á đều thống nhất trình bày, từ tháng 11-2021 đến tháng 6-2022, chị Vũ Minh Á đã trả số nợ gốc là 270.000.000 đồng và trả đủ tiền lãi với lãi suất là 3%/tháng (36%/năm) bằng tiền mặt. Mức lãi suất trên vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận mức lãi suất là 20%/năm, khoản lãi suất vượt quá 20%/năm được điều chỉnh trừ vào số nợ gốc ở thời điểm trả lãi.

Bà Vũ Thúy V trình bày: chị Vũ Minh Á đã trả số tiền nợ gốc 270.000.000 đồng làm 04 lần và trả đủ tiền lãi 8 tháng (từ tháng 11-2022 đến tháng 6-2023) theo mức lãi suất 3%/tháng, số tiền là 63.700.000 đồng; chị Vũ Minh Á trình bày: đã trả số tiền 270.000.000 đồng gốc và trả đủ lãi trong khoảng 5 lần nhưng không nhớ chi tiết tiền gốc và lãi mỗi lần trả. Như vậy, có căn cứ xác định thời điểm trả nợ theo bà Vũ Thúy V trình bày, tiền lãi tính theo theo lãi suất 3%/tháng bà Vũ Thúy V đã nhận là 68.100.000 đồng (tăng hơn số tiền lãi bà V xác nhận đã nhận được 4.400.000 đồng) là tương ứng số nợ gốc đã trả và thời điểm trả nợ. Mức lãi suất vượt quá quy định của pháp luật bà Vũ Thúy V đã nhận đến tháng 6-2022 được trừ vào tiền gốc là: 68.100.000 đồng - (68.100.000 đồng : 36% x 20%) = 30.267.000 đồng. Như vậy đến tháng 7-2022, chị Vũ Minh Á còn nợ bà Vũ Thúy V khoản tiền gốc là 403.000.000 đồng - 30.267.000 đồng = 372.733.000 đồng.

Từ ngày 18-7-2022 đến 17-11-2023 (01 năm 04 tháng), bà Vũ Thúy V khai chị Vũ Minh Á chuyển khoản trả 253.000.000 tiền gốc và 22.480.000 tiền lãi, còn nợ số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi chị Vũ Minh Á chưa trả đủ nhưng bà chỉ yêu cầu trả lãi từ tháng 11-2023. Chị Vũ Minh Á trình bày đã trả đủ cả nợ gốc 230.000.000 đồng và tiền lãi là 45.480.000 đồng, các lần chuyển khoản không tách riêng gốc và lãi. Như vậy, bà Vũ Thúy V xác định số tiền gốc chị Vũ Minh Á đã trả nhiều hơn là có lợi cho chị Vũ Minh Á nên xác định số nợ gốc chị Vũ Minh Á đã trả là 253.000.000 đồng. Số tiền lãi chị Vũ Minh Á trả tính trên số nợ gốc 372.733.000 đồng không vượt quá số tiền lãi tính theo mức lãi suất 20%/năm nên không phải tính lại lãi suất.

Do đó, căn cứ quy định tại Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 357, khoản 1 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thúy V đối với chị Vũ Minh Á, buộc chị Vũ Minh Á trả bà khoản nợ gốc là: 372.733.000 đồng - 253.000.000 đồng = 119.733.000 đồng; khoản tiền lãi từ 01-11-2023 đến ngày 05-9-2024 là: 119.733.000 đồng x 20%/năm x 10 tháng 5 ngày = 20.283.500 đồng.

[2]. Về lãi suất chậm thi hành án: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Đ13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Minh Á còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

[3]. Bà Vũ Thúy V và chị Trần Thị Thu N1 khai chị Trần Thị Thu N1 có chuyển khoản tiền của bà Vũ Thúy V cho chị Vũ Minh Á vay; chị Vũ Minh Á và bà Nguyễn Minh N khai bà Nguyễn Minh N đã nhận tiền của chị Vũ Minh Á để đưa cho bà Vũ Thúy V nhờ trả chị Trần Thị Thu N1 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó không buộc chị Trần Thị Thu N1 và bà Nguyễn Minh N phải trả khoản tiền 173.000.000 đồng cho bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á liên quan đến hợp đồng vay tài sản giữa bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là bà Vũ Thúy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận (195.750.000 đồng - 140.016.500 đồng = 55.733.500 đồng); bị đơn là bà Vũ Thị Minh Á1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của và Vũ Thúy V, buộc chị Vũ Minh Á1 trả bà Vũ Thúy V số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản ngày 13-11-2021 và ngày 07-7-2022 gồm:

- Tiền nợ gốc: 119.733.000 đồng;

- Tiền lãi từ ngày 01-11-2023 đến ngày 05-9-2024 là: 20.283.500 đồng.

Tổng cộng: 140.016.500 (một trăm bốn mươi triệu không trăm mười sáu nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, chị Vũ Thị Á1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thu N1 và bà Nguyễn Thị Minh N2 không phải trả khoản tiền 173.000.000 đồng cho bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á1 liên quan đến hợp đồng vay tài sản ngày 07-7-2022 giữa bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á1.

3. Án phí: Chị Vũ Minh Á1 phải nộp 7.000.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thúy V phải nộp 2.786.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001892 ngày 02-01-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nam Định, trả lại cho bà Vũ Thị V1 số tiền 963.400 đồng; bà Vũ Thúy V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bà Vũ Thúy V và chị Vũ Minh Á1 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tp. Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện